ATÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số:205/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Nguyên Lâm.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 22/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST- DS ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983.

HKTT: thôn BL, xã SP, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Đội 1, thôn BN, xã YS, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lê Trường S, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn BL, xã SP, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản tại Tòa án, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Trường S, sinh năm 1979, Trú tại: Thôn BL, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 17/11/2005 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 03 năm thì anh S thay đổi tính cách. Anh S thường đi chơi bời, chị H đã khuyên nhủ nhưng không được. Sau đó, anh S phải đi chấp hành án tù chị H vẫn ở lại nuôi con, chăm sóc cho chồng. Sau hai năm anh S đi cải tạo về, anh S không thay đổi để tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục chơi bời, gái gú, đánh đập vợ con. Có lần anh S đánh chị H phải đi viện cấp cứu tại viện Quốc Oai Sau đó, chị H đã cùng các con về nhà bố mẹ đẻ chị H ở và sống ly thân từ tháng 06/2019 cho đến nay.

Hiện nay chị H đang làm tại Công ty cổ phần X – địa chỉ Đội 01 thôn BN , xã YS , huyện Quốc Oai , Hà Nội từ năm 2018 với mức thu nhập khoảng 9,7 triệu đồng / thàng .ngoài ra chị H còn làm thêm châm cứu bầm huyệt tại nhà thu nhập khoảng 06 triệu đồng / thàng

Về tình cảm vợ chồng: Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Trường S.

2. Về con chung: Chị H và anh S có 03 (ba) con chung là cháu Lê NA, sinh ngày 27/5/2006, cháu Lê ĐT, sinh ngày 08/5/2009 và cháu Lê TA, sinh ngày 19/01/2019. Hiện nay, các cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị có đề nghị tiếp tục nuôi con chung và không đề nghị anh S phải có trách nhiệm nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai, người làm chứng là ông Nguyễn Đặc Hội trình bày:

Ông Hội là phó thôn phụ trách thôn BL, xã SP, huyện Hoài Đức, Hà Nội từ năm 2014 đến nay.

Trường hợp anh Lê Trường S, sinh năm 1979, có Hộ khẩu thường trú tại: BL, xã SP, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Ông Hội đã cùng cán bộ Tòa án đến tận nhà anh S tại thôn BL để tiến hành làm việc nhưng đều không gặp anh S ở nhà.

Qua trao đổi với người nhà anh S và ông Hội cũng trực tiếp sinh sống ở địa phương thì được biết anh S vẫn có về nhà nhưng thường về rất muộn. Hiện nay, anh S đang sống một mình tại nhà còn vợ anh S là chị Hoàng Thị H cùng ba con chung đã đi nơi khác sinh sống, không ở địa phương.

Nay, chị H khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật giải quyết vụ án.

Tại Biên bản xác minh UBND xã SP có cung cấp:

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983 và anh Lê Trường S, sinh năm 1979, có Hộ khẩu thường trú tại: BL, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 17/11/2005 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, số 69, quyển số 01. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh S có sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng, anh chị có mâu thuẫn cụ thể như thế nào, UBND không nắm được. Tuy nhiên, hiện nay, chị H và các con không ở tại địa phương. Anh S vẫn sinh sống tại địa chỉ: thôn BL, xã SP, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Về con chung: Chị H và anh S có 03 (ba) con chung là cháu Lê NA, sinh ngày 27/5/2006, cháu Lê ĐT, sinh ngày 08/5/2009 và cháu Lê TA, sinh ngày 19/01/2019. Hiện nay, cả ba cháu đều đang sống với chị H, không có mặt tại địa phương. Các cháu không thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội ở địa phương.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị có tài sản chung, nợ chung cụ thể như thế nào, UBND xã không nắm được.

Nay, việc ly hôn xảy ra, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật gải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên.

+ Đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1964 – mẹ của chị Hoàng Thị H trú quàn tại Đội 01 thôn BN , xã YS , huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội gửi cho Tòa án cho biết gia đình bà có đủ điều kiện để cho chị H và các con ăn ở, học tập cũng như sinh hoạt hàng ngày .

Bị đơn là anh Lê Trường S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không cho lời khai nên không có lời khai của anh S.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

1- Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa àn và các bên đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ àn đền khi xét xử Thẩm phán , Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đùng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Trường S.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Trường S có 03 (ba) con chung là cháu Lê NA, sinh ngày 27/5/2006, cháu Lê ĐT, sinh ngày 08/5/2009 và cháu Lê TA, sinh ngày 19/01/2019. Hiện tại, các cháu đang ở với mẹ là chị Hoàng Thị H. Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập các bên đương sự, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cả ba cháu cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh S tự nguyện thực hiện.

Về tài sản chung vợ chồng: Ghi nhận các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về hôn nhân gia đình"*. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Lê Trường S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa àn xong vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Toà án áp dụng khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ .

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Trường S đăng ký kết hôn ngày 17/11/2005 trên cơ sở tự nguyện, tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quan hệ hôn nhân giữa H và anh S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh S chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S chơi bời cùng bạn bè dẫn đến vi phạm pháp luật phải đi tù 02 năm Sau khi mãn hạn tù về anh S không thay đổi tình nết, cách sống đã có lần đánh chị H phải đi cấp cứu tại bệnh viện Quốc Oai, chị H và anh S đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Quá trình hòa giải, anh S đều không có mặt tại Tòa án, không thể hiện thiện chí hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Trường S có 03 (ba) con chung là cháu Lê NA, sinh ngày 27/5/2006, cháu Lê ĐT, sinh ngày 08/5/2009 và cháu Lê TA, sinh ngày 19/01/2019. Hiện tại, các cháu đang ở với mẹ là chị Hoàng Thị H. Chị H có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung.

Cháu Lê NA và cháu Lê ĐT có nguyện vọng được sống với mẹ.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập thực tế của chị H đủ đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định, lâu dài cho con chung, việc giao con chung là cháu Lê NA, cháu Lê ĐT và cháu Lê TA cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là

phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Trường S cho đến khi chị H có yêu càu hoặc có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh Lê Trường S trong vụ án khác nếu có yêu cầu về tài sản chung.

[2.4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc xin ly hôn anh Lê Trường S. Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Trường S.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê NA, sinh ngày 27/5/2006, cháu Lê ĐT, sinh ngày 08/5/2009 và cháu Lê TA, sinh ngày 19/01/2019 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Lê Trường S cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung

đối với anh Lê Trường S cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác .Anh Lê Trường S có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho anh Lê Trường S trong vụ án khác nếu có yêu cầu về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0015528 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã SP, H. Hoài Đức
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hồng Giang